

Số: 02/2023/QĐST-HNGĐ

Điện Biên Phủ, ngày 07 tháng 3 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ, TỈNH ĐIỆN BIÊN

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: bà Vũ Thị Nhung;

Thư ký phiên họp: Bà Nguyễn Thị Ánh Hồng;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên tham gia phiên họp: Ông Nguyễn Văn Thuận - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 3 năm 2023, tại phòng họp Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên; mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 13/2023/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 01 năm 2023; về việc: Yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi, theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 02/2023/QĐST-HNGĐ ngày 16 tháng 02 năm 2023, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Bà Hoàng Thị H; địa chỉ: Số nhà 01, bản C, phường T, thành phố Đ, tỉnh Đ - Có mặt;

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Lò Văn N và anh Lò Việt C; cùng địa chỉ: Số nhà 01, bản C, phường T, thành phố Đ, tỉnh Đ - Vắng mặt.

Nội dung yêu cầu: Yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi giữa bà Hoàng Thị H và anh Lò Việt C.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

1. *Tại đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự ngày 12/01/2023 và quá trình giải quyết, người yêu cầu giải quyết việc dân sự bà Hoàng Thị H trình bày:* Bà H và ông Lò Văn N kết hôn năm 2001, trước khi kết hôn ông N có con riêng là Lò Việt C - sinh ngày 06/10/1995. Bà H và ông N cùng nuôi anh C từ khi kết hôn với nhau tại bản C, phường T, thành phố Đ, tỉnh Đ; anh C cũng được nhập khẩu vào sổ hộ khẩu của bà H từ 2003. Đến năm 2014 bà H làm thủ tục nhận con nuôi đối với anh C và được UBND phường Thanh Trường, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên công nhận tại Quyết định số 53/QĐ-UBND ngày 13/8/2014. Nay anh C đã 28 tuổi, có cuộc sống riêng độc lập; vì vậy bà H yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi đối với anh C. Những nội dung khác có liên quan, bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Tại văn bản trả lời thông báo thụ lý giải quyết việc dân sự ngày 01/02/2023, ông Lò Văn N trình bày: Lò Việt C - sinh ngày 06/10/1995 là con riêng của N. Khi ông N lấy bà H, thì 02 bên đã làm thủ tục để bà H làm mẹ nuôi của anh C. Nay bà H yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi đối với anh C, ông N nhất trí, vì anh C đã trưởng thành, khỏe mạnh phát triển bình thường và đã có gia đình riêng; anh C hiện đi làm ăn xa, ông N đã hỏi ý kiến, thì anh C nhất trí về việc này.

3. *Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát:* Thẩm phán, Thư ký Tòa án đã tuân thủ đúng pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết việc dân sự kể từ khi thụ lý cho đến khi mở phiên họp. Con nuôi đã đủ tuổi thành niên, yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi của người yêu cầu là tự nguyện và có căn cứ, đề nghị Tòa án chấp nhận; người yêu cầu chịu toàn bộ Lệ phí giải quyết việc dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi của bà Hoàng Thị H đối với anh Lò Việt C - cùng có địa chỉ tại phường T, thành phố Đ, tỉnh Đ; thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên theo khoản 05 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35; điểm 1 khoản 2 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự.

[2] Về việc thụ lý yêu cầu giải quyết việc dân sự: Ngày 12/01/2023 bà Hoàng Thị H nộp cho Tòa án đơn yêu cầu chấm dứt việc con nuôi; ngày 31/01/2023 bà H nộp cho Tòa án biên lai thu lệ phí; cùng ngày Tòa án đã thụ lý yêu cầu giải quyết việc dân sự của bà H theo Điều 363 Bộ luật tố tụng Dân sự.

[3] Về yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi: Anh Lò Việt C, sinh ngày 06/10/1995 là con riêng của ông Lò Văn N. Khi bà ông N lấy bà Hoàng Thị H, thì anh C được bà H và ông N trực tiếp nuôi dưỡng, nhập khẩu cho anh C vào sổ hộ khẩu của bà H từ năm 2003. Quyết định số 53/QĐ-UBND ngày 13/8/2014 về việc Công nhận việc nuôi con nuôi ban hành khi anh C đã hơn 19 tuổi; nhưng phù hợp với việc đăng ký việc nuôi con nuôi thực tế, quy định tại Điều 23 của Nghị định số 19/2011/NĐ-CP ngày 21/10/2011 của Chính phủ và Điều 50 của Luật nuôi con nuôi. Nay anh C đã thành niên, có cuộc sống độc lập; việc bà H tự nguyện yêu cầu chấm dứt nuôi con nuôi đối với anh C là có căn cứ theo khoản 1 Điều 25, khoản 1 Điều 26 của Luật nuôi con nuôi. Trong vụ việc này, anh C không có yêu cầu gì đối với yêu cầu chấm dứt nuôi con nuôi của bà H; trường hợp anh C có tài sản riêng thì được nhận lại tài sản đó; nếu anh C có công lao đóng góp vào khối tài sản chung của cha mẹ nuôi thì được hưởng phần tài sản tương xứng với công lao đóng góp theo thỏa thuận với cha mẹ nuôi; nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết theo Điều 27 của Luật nuôi con nuôi.

[4] Về lệ phí: Bà Hoàng Thị H chịu toàn bộ lệ phí việc dân sự theo Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của UBTVQH.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 05 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm 1 khoản 2 Điều 39, khoản 1 Điều 149, Điều 371, Điều 372 Bộ luật tố tụng Dân sự 2015;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 25, khoản 1 Điều 26, khoản 1 và 4 Điều 27 của Luật nuôi con nuôi năm 2010;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 78 của Luật hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

1. Tuyên bố: Chấm dứt việc nuôi con nuôi giữa bà Hoàng Thị H (mẹ nuôi) và anh Lò Việt C (con nuôi).

2. Quyền, nghĩa vụ giữa mẹ nuôi và con nuôi chấm dứt kể từ ngày quyết định này có hiệu lực pháp luật.

3. Lệ phí: Bà Hoàng Thị H chịu 300.000 (*ba trăm nghìn*) đồng lệ phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào 300.000 (*ba trăm nghìn*) đồng tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai số 0002141 ngày 31/01/2023 của Chi cục thi Hình án dân sự tHnh phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.

4. Kháng cáo, kháng nghị:

- Người yêu cầu, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo quyết định này trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định; trường hợp những người này vắng mặt tại phiên họp, thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được quyết định hoặc từ ngày quyết định được thông báo, niêm yết.

- Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:

- Người yêu cầu;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- VKSND thành phố Đ;
- Chi cục THADS thành phố Đ;
- UBND phường T, TP ĐBP;
- Lưu hồ sơ việc dân sự;
- TAND tỉnh Đ;
- Kế toán;
- Lưu Văn Phòng;

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

Vũ Thị Nhung